T1 experience	T1 portfolio	T1 creativity
T1 activity	T1 service	T1 need
T1 commitment	T1 perseverance	T1 global significance

T1 创造 chuàng zào	T1 学习档案 xué xí dàng àn	T1 经历 jīng lì
T1 需求 xū qiú	T1 服务 fú wù	T1 活动 huó dòng
T1 全球意义 quán qiú yì yì	T1 坚持 jiān chí	T1 投入 tóu rù

T1 ethics	T1 collaborative	T1 reflection
T1 CAS project	T1 learning outcome	

T1

反思

fǎn sī

T1

协作的

xié zuò de

T1

伦理

lún lǐ

T1

学习成果

xué xí chéng guǒ

T1

CAS 项目

CAS xiàng mù